

## CHÍNH TRỊ - LUẬT

THẮNG TRẦM TRONG QUAN HỆ  
HOA KỲ - ẤN ĐỘ

(tiếp theo)

Đỗ Trọng Quang

**C**hính phủ Ấn Độ không hề có ảo tưởng rằng Washington sẽ nhanh chóng cung cấp cho mình hệ thống phòng thủ tên lửa vì đã ủng hộ sáng kiến Bush. Thậm chí Ấn Độ không chắc phòng thủ tên lửa đạn đạo có thích hợp với hoàn cảnh của mình hay không, hoặc phòng thủ tên lửa có thật sự hữu hiệu như người ta quảng cáo không. Đúng ra, niềm tin của ông Bush về sự cần thiết của phòng thủ tên lửa được xem là một cơ hội để tăng cường quan hệ Mỹ-Ấn, và để tăng thêm triển vọng đưa Ấn Độ vào một trật tự hạt nhân toàn cầu mới<sup>1</sup>.

Chính phủ Vajpayee còn hy vọng về những cái lợi kèm theo, bao gồm các hợp đồng kinh tế (đặc biệt những hợp đồng liên quan đến phát triển phần mềm) và bí quyết công nghệ. Nhưng dù có được những cái đó, thì lợi thế đối với việc phòng thủ Ấn Độ vẫn mỏng manh, vì điều Ấn Độ có thể hy vọng nhiều nhất là cuối cùng được đưa vào mạng lưới cảnh báo sớm toàn cầu về tên lửa, lúc đó đang được bàn bạc ở Hoa Kỳ. Sự tham gia vào mạng lưới đó có thể mở cánh cửa để Hoa Kỳ chuyển giao công nghệ phòng thủ tên lửa đạn đạo (BMD) cho Ấn Độ, một điều mà có lẽ New Dehli sẽ cần trong tương lai. Ấn Độ quan tâm đến điều này thật dễ hiểu, vì xưa nay nước đó vẫn mong muốn có công nghệ tiên

tiến, và thường xuyên cần phòng ngừa các mối đe dọa an ninh. Bài xã luận của tờ báo *Pioneer* đã kết luận rằng "Ấn Độ không thể chống lại hiệu quả một cuộc tấn công hạt nhân từ Pakistan hay Trung Quốc..."<sup>2</sup>

Trái ngược với sự chống đối đề nghị SDI của Reagan những năm đầu 1980 và nỗi lo âu về kế hoạch của Mỹ định khôi phục hệ thống phòng thủ tên lửa suốt những năm 1990, Chính phủ Vajpayee gương gao chấp nhận kế hoạch phòng thủ tên lửa của Mỹ. Thông cáo báo chí của Bộ Ngoại giao Ấn Độ ngày 2/5/2001 đã đánh dấu một bước phát triển trong thái độ của nước mình đối với phòng thủ tên lửa. Chính phủ Ấn Độ còn một chút lưỡng lự vì vẫn coi Nga là một người bạn đặc biệt, nhiệt liệt phản đối việc hủy bỏ hiệp ước ABM.

Quả thật là chỉ 48 giờ sau khi Tổng thống Bush đọc bài diễn văn có tính chất bước ngoặt, Ngoại trưởng Nga là Igor Ivanov đã tới New Dehli để trao đổi ý kiến nhằm làm sáng tỏ sự ủng hộ của Ấn Độ đối với sáng kiến của Mỹ. Cuộc thảo luận kéo dài suốt một ngày đã làm rõ lập trường của Chính phủ Vajpayee, và như một quan chức là C. Raja Mohan viết trong một báo cáo: "Tiếp tục trò ảo thuật ngoại giao gân dây nhất, Ấn Độ đã xua tan nỗi lo sợ rằng, việc mình ủng hộ mạnh mẽ kế hoạch Phòng thủ Tên lửa Quốc gia của Mỹ có thể phá hoại quan hệ đối tác truyền thống với Nga. Chính phủ,

làm thế giới kinh ngạc bằng sự hoan nghênh nhiệt tình đề nghị của Hoa Kỳ về cắt giảm hạt nhân và phòng thủ tên lửa đầu tuần này, hôm nay đã làm yên lòng Ngoại trưởng Nga, ông Igor Ivanov, rằng Ấn Độ vẫn đồng cảm với mối quan tâm về an ninh của Moscow”<sup>3</sup>.

Mặc dầu đoạn báo cáo này thể hiện đúng nhận thức của quần chúng về sự “luôn lách” của Ấn Độ giữa hai cường quốc lớn, nhưng nó không hoàn toàn chính xác. Thật ra, người Ấn Độ không hoàn toàn ủng hộ kế hoạch của ông Bush về phòng thủ tên lửa, tuy họ tán thưởng những yếu tố khác trong khuôn khổ chiến lược của Tổng thống Mỹ. Vì thế, họ không thấy cần phải tìm cách giải thích điều bị coi là sự ủng hộ, hay cần phải lên án ý đồ của Tổng thống Hoa Kỳ muốn xây dựng hệ thống phòng thủ tên lửa. Ông Jaswant Singh hoan nghênh quyết định của Chính phủ Mỹ “kéo Nga vào một cuộc đối thoại”, và chỉ tuyên bố hiệp ước ABM “không nên bị hủy bỏ đơn phương”.

Quan điểm của ông Singh về thay đổi hiệp ước ABM trở thành chính sách chính thức của Ấn Độ khi sau đó thủ tướng nước ông tuyên bố rằng, bất cứ sự biến đổi nào ở hiệp ước cũng phải thông qua “trao đổi ý kiến và thông cảm nhau”. Vì chính nước Nga trước đây đã đề nghị xây dựng một cái ô phòng thủ với châu Âu, nên ông Igor Ivanov không thể trông chờ gì hơn ở New Dehli. Lập trường của Ấn Độ cho phép New Dehli ven cả đôi đường. Ấn Độ vẫn có thể tỏ ra không biết gì về giá trị của phòng thủ tên lửa, nhưng trong khi công nhận rằng thế nào cũng phải có phòng thủ tên lửa trong hoàn cảnh chiến lược mới, Ấn Độ chỉ muốn Mỹ và Nga giải quyết bất đồng về hiệp ước thông qua sự phối hợp song phương.

Trong cuộc thảo luận ngày 10/5/2001 với Thứ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ

Armitage, ông Singh chính thức nhắc lại lập luận của mình, và thông cáo báo chí ngày hôm sau nói rằng “để từ bỏ các chuẩn mực của Chiến tranh Lạnh nên **Khuôn khổ** Chiến lược mới, dựa trên trao đổi ý kiến và hợp tác chứ không phải đối đầu, là một diễn biến mới đáng hoan nghênh... Bộ trưởng Ngoại giao, trong khi thảo luận những vấn đề này, đã nhấn mạnh sự cần thiết là, không nên đơn phương hủy bỏ những thỏa ước song phương như hiệp ước ABM năm 1972 hoặc những cam kết quốc tế tương tự. Chính Ấn Độ mong Hoa Kỳ sẽ tiếp tục được chỉ đạo bằng tinh thần đối thoại, trao đổi ý kiến và hợp tác”<sup>4</sup>.

### Sự thay đổi trong quan hệ Mỹ-Ấn

Quan hệ Hoa Kỳ - Ấn Độ thay đổi mạnh sau chuyến thăm này của ông Armitage. Hoa Kỳ nhanh chóng chuẩn bị nối lại sự hợp tác song phương về phòng thủ đã bị các vụ thử hạt nhân năm 1998 làm gián đoạn, một phần để đền đáp sự ủng hộ của Ấn Độ, và một phần chứng tỏ sự quan tâm của Tổng thống Bush đến việc xây dựng mối bang giao mới với nước này. Tháng 7/2001, người đứng đầu bộ Tham mưu Liên quân là tướng Henry Shelton đến thăm New Dehli, tham gia rất nhiều hoạt động, gồm những cuộc trao đổi ý kiến song phương ở cấp cao và các cuộc họp về hoạt động gìn giữ hòa bình, tìm kiếm và cứu nạn, cứu trợ thiên tai, và an ninh môi trường.

Trong tất cả các cuộc trao đổi ý kiến này, vấn đề phòng thủ tên lửa nổi bật vì tính chất quan trọng của nó đối với các ưu tiên của Chính phủ Mỹ, và vì nó động chạm tới một loạt lợi ích của Ấn Độ, kể cả việc chấp nhận chế độ hạt nhân toàn cầu mới, sự hợp tác công nghệ giữa Ấn Độ và Mỹ, thế cân bằng trong quan hệ Mỹ-Ấn-Nga. Gần cuối năm 2001, có hai sự kiện quan

trọng tác động tới việc Ấn Độ hợp tác phòng thủ tên lửa với Mỹ. Sự kiện thứ nhất là quyết định của Ấn Độ tái lập Nhóm Chính sách Phòng thủ (DPG), cơ quan cao nhất chỉ đạo hoạt động phòng thủ giữa hai nước về chính trị. Nhóm này đã không hợp với nhau trong nhiều năm, bây giờ được triệu tập lại ở New Dehli.

Cuộc họp do hai người cùng chủ tọa là Douglas Feith, Thứ trưởng phụ trách về chính sách của Bộ Quốc phòng Mỹ, và Yogendra Narain, Bộ trưởng Quốc phòng Ấn Độ. Trong cuộc họp, hai bên có cơ hội đẩy mạnh hoạt động liên quan đến quân sự. Quan trọng nhất là ông Douglas Feith có một buổi tọa đàm khẩn trương và tập trung với các đồng nhiệm Ấn Độ, và nên nhớ rằng, Douglas Feith là một trong những người ủng hộ hăng hái nhất chương trình phòng thủ tên lửa ở Hoa Kỳ. Tuyên bố chung sau buổi thảo luận chỉ nói vắn tắt rằng hai bên "bàn bạc về phân đóng góp của phòng thủ tên lửa cho việc nâng cao tính ổn định chiến lược và ngăn cản sự phổ biến tên lửa đạn đạo gắn vũ khí hủy diệt hàng loạt", nhưng trong lúc thảo luận, ông Yogendra Narain đã nói chi tiết về suy nghĩ của Chính phủ Ấn Độ đã dẫn đến lời tuyên bố của ông Jaswant Singh ngày 2/5/2001 và những buổi bàn luận sau đây. Về phía Mỹ, ông Douglas Feith vạch rõ kế hoạch của chính phủ mình về phòng thủ tên lửa.

Sự kiện thứ hai là Robert Blackwill, một thành viên trong nhóm phụ trách chính sách đối ngoại của ông Bush ở cuộc vận động tranh cử năm 2000, được cử đến Ấn Độ làm đại sứ. Blackwill được Tổng thống trực tiếp trao nhiệm vụ làm thay đổi quan hệ Mỹ-Ấn, một nhiệm vụ được ông thực hiện rất thành công trong hai năm tiếp theo. Theo bài tường thuật

của báo *Times of India*, ông Robert Blackwill đến thành phố New Dehli ngày 29/7/2001 lúc mới quá nửa đêm. Quan sát đám đông xếp hàng rồng rắn trước đại sứ quán chờ giờ mở cửa buổi sáng để xin thị thực, ông cam đoan chấm dứt các thủ tục phiền hà đó trong vòng 30 ngày. Blackwill thực hiện đúng lời hứa, rồi trong mấy tháng, vị đại sứ mới cùng nhân viên sứ quán phát động một chiến dịch chống quan liêu bên bỉ nhất trong lịch sử quan hệ Hoa Kỳ - Ấn Độ.

Nỗ lực đó của Blackwill là một phần trong cố gắng lớn hơn nhằm tạo dựng một quan hệ đối tác chiến lược lâu dài giữa hai nước, đầu tiên tập trung vào việc loại bỏ những trở ngại của chính sách đối ngoại Hoa Kỳ đối với sự hợp tác về năng lượng hạt nhân dân dụng, chương trình nghiên cứu vũ trụ dân dụng, và trao đổi công nghệ cao. Cố gắng của Blackwill đã đạt kết quả, khiến Thủ tướng Vajpayee gặp Tổng thống Bush tháng 11/2001 ở Nhà Trắng. Ngoài ra, Hoa Kỳ và Ấn Độ cùng quan tâm đến vũ trụ, và thỏa thuận mở đầu cuộc thảo luận về hợp tác vũ trụ dân dụng. Lúc ông Robert Blackwill rời nhiệm sở tháng 8/2003, Ấn Độ và Hoa Kỳ đã mở rộng hợp tác để bao gồm kế hoạch phòng thủ tên lửa như một phần của hoạt động song phương, chính thức được gọi là NSSP (Những bước sắp tới trong hợp tác chiến lược) vào tháng 1/2004.

Khi các nhà hoạch định chính sách của Hoa Kỳ chú ý tới thái độ thay đổi của Ấn Độ đối với khuôn khổ chiến lược mới của Tổng thống Bush, thì giới quân sự nước này đã xem xét kỹ trước đây về khả năng phòng thủ tên lửa có thể bảo vệ an ninh của mình như thế nào. Trong những năm cuối 1990, quân đội Ấn Độ cũng có nhiều cuộc đàm phán với Nga và Israel về

việc nâng cấp hệ thống phòng không nước mình, để có thể mua hệ thống cảnh báo và kiểm soát sớm đặt trên máy bay, ra-đa cảnh báo và theo dõi tên lửa, hệ thống đất đối không và hệ thống chống tên lửa đạn đạo chiến thuật (ATBM). Những cuộc đàm phán này tiêu biểu cho sự quan tâm đến phòng thủ tên lửa ở cấp các nhà công nghệ quốc phòng, các sĩ quan chuyên nghiệp, và viên chức trung gian chứ chưa phải là một cam kết chính trị về phòng thủ tên lửa của các nhà lãnh đạo dân sự Ấn Độ.

Cam kết đó đã tiến triển dần dần vào gần cuối năm 2001 và trong năm 2002, do ba diễn biến quan trọng có tác dụng làm thay đổi lập trường Ấn Độ về phòng thủ tên lửa.

Diễn biến thứ nhất là sự kiện 11/9, và quyết định sau đây của Tổng thống Bush nhằm loại bỏ sự câu kết giữa Taliban và al-Qaeda ở Afghanistan. Chính phủ Mỹ gửi tới hậu thư cho Pakistan, yêu cầu lựa chọn giữa hai con đường: hoặc ủng hộ Hoa Kỳ trong cuộc chiến này, hoặc bị coi là một đối thủ. Tướng Pervez Musharraf buộc phải miễn cưỡng từ bỏ việc hỗ trợ Taliban, và cho Mỹ sử dụng căn cứ quân sự. Trong khi đó, cộng đồng quốc tế lo sợ về sự an toàn của kho hạt nhân Pakistan, các nhà hoạch định chính sách Hoa Kỳ e ngại không hiểu Islamabad có kiểm soát được kho hạt nhân của mình không.

Nhiều tờ báo lớn ở Mỹ như *New York Times* và *Washington Post*, hay ở Anh như *Times* và *Guardian* cảnh báo về nguy cơ vũ khí hạt nhân hoặc những vật tư chiến lược khác của Pakistan rơi vào tay al-Qaeda và Taliban. Nỗi lo ngại đó được xác nhận khi có tin hai nhà khoa học hạt nhân hàng đầu của Pakistan là Chawdry Abdul Majid và Sultan Bashiruddin Mahmood đã bị Chính phủ Pakistan

bắt giữ và thẩm vấn vì bị nghi là có liên hệ với Taliban.

Chính phủ Vajpayee sợ nước mình có thể trở thành mục tiêu tấn công nếu người Pakistan không kiểm soát được kho hạt nhân của họ. Bởi thế, nhà cầm quyền Ấn Độ yêu cầu Chính quyền Mỹ bảo đảm về an toàn của vũ khí hạt nhân Pakistan. Tuy sự bảo đảm đó có vẻ thỏa đáng lúc này, nhưng làm thế nào giải quyết vấn đề vũ khí hạt nhân được buông lỏng ở Nam Á. Lực lượng hạt nhân Ấn Độ chỉ được xây dựng để ngăn cản sự đe dọa của một nước thù địch bằng cách tuyên bố sẽ trả đũa. Công cụ răn đe đó sẽ không có hiệu quả đối với những đối phương có thể đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân.

Từ đầu những năm 1980, New Dehli đã bị chiến lược phá hoại của Pakistan ám ảnh như bóng ma. Khi vũ khí hạt nhân đã nằm trong tay, Pakistan thêm mạnh bạo ủng hộ các cuộc bạo loạn ở Ấn Độ để giải quyết những bất đồng nổi cộm hoặc làm suy yếu nước láng giềng lớn. Pakistan tìm cách khai thác các điểm yếu của Ấn Độ, và nghĩ rằng năng lực hạt nhân đã khiến mình trở thành bất khả xâm phạm. Dưới cái ô che hạt nhân, Islamabad tăng cường hỗ trợ nhiều nhóm nổi loạn và khủng bố ở Ấn Độ, kể cả các toán khủng bố tại Kashmir, từ năm 1994.

Sau cuộc tấn công khủng bố vào tòa nhà Quốc hội ở New Dehli, Chính phủ Ấn Độ huy động lực lượng vũ trang để gây sức ép với Pakistan. Cho rằng đây là vụ khủng bố do nhóm Lashkar-e-Taiba thực hiện với sự ủng hộ của Islamabad, các nhà hoạch định chính sách ở New Dehli yêu cầu Islamabad chấm dứt vĩnh viễn sự ủng hộ chủ nghĩa khủng bố tại Ấn Độ hoặc sẽ phải đương đầu với hành động quân sự. Hai bên tranh cãi gay gắt, Hoa Kỳ và nhiều nước khác liên tiếp can thiệp

để khởi nổ ra một cuộc chiến tranh lớn, cộng đồng quốc tế gây sức ép mạnh với Pakistan, khiến ông Musharraf phải tránh hỗ trợ chủ nghĩa khủng bố. Ấn Độ cho quân đội trở về vị trí cũ cuối tháng 10/2002. Tuy vậy, việc New Dehli huy động lực lượng quân sự không loại bỏ được sự ủng hộ của Islamabad cho chủ nghĩa khủng bố ở Kashmir.

Ngày 31/12/2003, tờ báo *Dawn* của Pakistan viết: "Tổng thống Pervez Musharraf nói rằng, Chính phủ Ấn Độ rút quân đội về là do nhiều thông điệp kín đáo ông gửi Thủ tướng Atal Bihari Vajpayee, cho biết nếu Pakistan phải chấp nhận một cuộc chiến tranh, thì đây sẽ không còn là một cuộc chiến tranh thông thường". Những lời đe dọa tương tự buộc quan chức Ấn Độ phải kết luận rằng, mình không có lựa chọn nào khác ngoài việc phản ứng bằng những động thái tương ứng. Vụ khủng hoảng dạy cho các nhà hoạch định chính sách ở New Dehli rằng, Islamabad sẽ không từ bỏ việc phô trương vũ khí hạt nhân để đánh bại sự đe dọa ngược lại bằng vũ khí thông thường của Ấn Độ. Chẳng có gì lạ khi các nhà hoạch định chính sách Ấn Độ tìm kiếm chiến lược đối phó với Pakistan, kể cả kế hoạch phòng thủ tên lửa.

Một nhân tố nữa khiến phòng thủ tên lửa trở nên hấp dẫn hơn đối với New Dehli là tình hình Pakistan phổ biến công nghệ hạt nhân và tên lửa. Mặc dầu sự chú ý của dân chúng về vấn đề này mới đầu tập trung vào thời gian đầu năm 2004, khi có tin tức về mạng lưới của A.Q. Khan, nhưng thật ra quan chức Ấn Độ từ lâu đã biết rằng các nhà khoa học hạt nhân Pakistan phổ biến công nghệ và thiết bị hạt nhân cho Iran và Bắc Triều Tiên. Nhà cầm quyền New Dehli coi

hoạt động của A.Q. Khan là trực tiếp góp phần làm xấu tình hình an ninh của Ấn Độ. Chẳng những Pakistan có tên lửa tầm xa nhằm vào Ấn Độ, mà A.Q. Khan còn tạo ra một thị trường chợ đen quốc tế phân phát vật liệu hạt nhân cho những nhóm khủng bố có thể đe dọa an ninh Ấn Độ.

Một thập kỷ trước, Ấn Độ đã thấy Trung Quốc chuyển giao tên lửa M-11 cho Pakistan, một hành động không bị Mỹ trừng phạt. Vì thế, mỗi khi vấn đề Pakistan phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt được đưa ra thảo luận trong cuộc đàm phán Mỹ-Ấn, quan chức Ấn Độ lại phản đối sự bất công trong chính sách của Hoa Kỳ. New Dehli phàn nàn rằng, các chính phủ Mỹ kế tiếp nhau làm ngơ cách ứng xử không đúng của Islamabad, trong khi đó lại thường xuyên trừng phạt Ấn Độ, mặc dù New Dehli được tiếng tốt là không phổ biến vũ khí. Khả năng hạt nhân của Ấn Độ có lẽ không đáp ứng được nhiệm vụ tự vệ chống các mối đe dọa.

Do đó, phát triển khả năng phòng thủ chiến lược vẫn là cách lựa chọn duy nhất, Ấn Độ phải thăm dò các giải pháp của chính mình để giảm nhẹ nguy cơ về an ninh. Suy nghĩ đó khiến quân đội nước này quan tâm đến phòng thủ tên lửa trong những năm cuối 1990. Các nhà hoạch định chính sách Ấn Độ đã lo ngại về mối đe dọa của vũ khí hạt nhân Pakistan, và thấy cần phải vô hiệu hóa sự ép buộc hạt nhân của Islamabad. Mối lo ngại này lên đến đỉnh cao cuối năm 2001 và đầu năm 2002, trong lúc quan hệ giữa Ấn Độ và Pakistan cực kỳ bế tắc, và càng thúc đẩy Ấn Độ ủng hộ phòng thủ chiến lược vì an ninh của chính mình.

Ở cuộc họp DPG lần thứ tư tháng 5/2002, Bộ trưởng Quốc phòng Ấn Độ là Narain thảo luận khẩn trương với Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ là Feith về vấn

đề này. Ông Narain nói rằng, giới lãnh đạo nước ông đang dần dần chấp nhận quan điểm cho rằng phòng thủ tên lửa có thể giúp giải những câu đố chiến lược đang làm New Dehli băn khoăn. Do vậy, Bộ Quốc phòng Ấn Độ từ nay sẽ coi đây chẳng phải là vấn đề kiểm soát vũ khí toàn cầu, như Bộ Ngoại giao trước đây nghĩ, mà là một liều thuốc giải độc cho những vấn đề đang nảy sinh mà nền an ninh Ấn Độ phải đương đầu. Hai bên thảo luận làm thế nào Hoa Kỳ có thể giúp Ấn Độ phân tích những yêu cầu về phòng thủ tên lửa, và nhất trí đưa chủ đề này ra bàn ở cuộc hội thảo năm sau tại New Dehli. Phái đoàn Ấn Độ cũng cam kết tham dự hội nghị phòng thủ tên lửa tháng 6/2002 ở Dallas, và quan sát cuộc thảo luận phòng thủ tên lửa Roving Sands tháng 6/2003 tại New Mexico.

Tình hình căng thẳng ở Nam Á giữa Ấn Độ và Pakistan giảm dần sau khi cuộc khủng hoảng lên tới đỉnh điểm vào tháng 6/2002. Tuy nhiên, có ba vấn đề cần được Chính phủ Ấn Độ xem xét kỹ: phát triển một chiến lược dài hạn để đối phó với chủ nghĩa khủng bố Pakistan; xây dựng một chiến lược quân sự khác để đánh bại Pakistan mà không phải huy động và tái triển khai quân đội lâu dài; chính thức đề ra một học thuyết hạt nhân và những cơ cấu chỉ huy và kiểm soát. Học thuyết hạt nhân chính thức được giới thiệu qua thông cáo báo chí ngày 4/1/2003, tổng kết nhiều yếu tố thích đáng trong tư thế hạt nhân của New Dehli, nhưng giữ im lặng về nhiều chi tiết, kể cả vai trò của phòng thủ tên lửa trong chiến lược hạt nhân của Ấn Độ.

Tháng 1/2003, một phái đoàn Ấn Độ do một quan chức cao cấp của Bộ Ngoại giao là Sheel Kant Sharma dẫn đầu và một phái đoàn Mỹ do một

quan chức cao cấp của Bộ Quốc phòng là David Trachtenberg đứng đầu gặp nhau tại New Dehli để thảo luận về phòng thủ tên lửa. Ông Sharma chính thức thông báo với Hoa Kỳ về quyết định của chính phủ ông định đưa phòng thủ tên lửa vào tư thế hạt nhân Ấn Độ. Thế là, bốn năm rưỡi sau khi quyết định trở thành nước có vũ khí hạt nhân, Ấn Độ từ chỗ chống đối phòng thủ chiến lược ở thời kỳ SDI của Ronald Reagan, cuối cùng đã công nhận sự cần thiết của phòng thủ tên lửa đối với an ninh nước mình.

Trong quãng thời gian đó, có nhiều sự kiện diễn ra: tình hình đối đầu quân sự nghiêm trọng nhất, suýt xảy ra chiến tranh, trong lịch sử quan hệ giữa Ấn Độ và Pakistan; một cuộc chiến tranh hạn chế giữa hai nước ở Kargil; Chính quyền Mỹ quyết định triển khai phòng thủ tên lửa ngay khi họ khởi xướng một cuộc chiến toàn cầu chống khủng bố, có thể lôi kéo cả Ấn Độ và Pakistan vào đây; quan hệ Mỹ-Ấn trở nên thân mật chưa từng thấy kể từ khi xảy ra cuộc chiến tranh Trung-Ấn năm 1962.

New Dehli quyết định muốn hợp tác về phòng thủ tên lửa với Washington vào lúc người Mỹ ngày càng đồng cảm với tình trạng khó xử của Ấn Độ trước chủ nghĩa khủng bố do Pakistan đỡ đầu và mưu toan của Islamabad dùng sức mạnh hạt nhân để ép buộc. Tuy nhiên, quyết định đó gây ra một loạt phản ứng trong bộ máy an ninh quốc gia Hoa Kỳ. Ở đại sứ quán Mỹ tại New Dehli, Đại sứ Blackwill khởi xướng cuộc vận động hoàn tất một cấp độ mới của sự cộng tác song phương. Cố gắng của ông, thuyết phục Washington chấp nhận hoạt động mở rộng này, được sự ủng hộ của Thứ trưởng Feith tại Bộ Quốc phòng, người tin rằng hoạt động hợp tác phòng thủ tên lửa thích đáng với

Ấn Độ có thể dẫn tới ổn định khu vực và tăng cường liên hệ giữa hai quốc gia.

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng thường bị Bộ Ngoại giao phản đối. Tuy Vụ Nam Á của Bộ Ngoại giao có quan điểm gần với Bộ Quốc phòng, nhưng không thể thuyết phục Vụ Không phổ biến Vũ khí và Vụ Kiểm soát Vũ Khí. Những cơ quan này phản đối mở rộng hợp tác chiến lược với Ấn Độ, vì khả năng hạt nhân của nước đó cũng như những điểm bị cho là còn khiếm khuyết trong việc nước đó không phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Qua thời gian, hoàn cảnh để Mỹ hợp tác với Ấn Độ về phòng thủ tên lửa đã biến chuyển. Những gì thoạt đầu chỉ là một cố gắng nhằm thay đổi quan hệ song phương, phù hợp với ý định ban đầu của Tổng thống Bush, bây giờ đã biến đổi khi Hoa Kỳ bắt đầu trông cậy nhiều hơn vào Pakistan để theo đuổi cuộc chiến chống khủng bố ở Afghanistan, và khi cuộc khủng hoảng Ấn Độ - Pakistan năm 2001-2002 trầm trọng thêm. Trong thời gian này, phòng thủ tên lửa bắt đầu mang thêm ý nghĩa, nó trở thành một cách để vừa chứng tỏ sự thông cảm với cuộc đấu tranh của Ấn Độ chống chủ nghĩa khủng bố do Pakistan hỗ trợ, vừa duy trì sự tham gia của Ấn Độ vào cuộc chiến toàn cầu chống khủng bố. Nó là công cụ để nhấn mạnh rằng, Hoa Kỳ công nhận cần phải đánh bại sự ép buộc bằng hạt nhân của Pakistan, mà chẳng phải ủng hộ Ấn Độ sử dụng chiến lược tấn công. Nó xác nhận quan điểm cho rằng, Hoa Kỳ không chỉ nhìn Ấn Độ qua lăng kính của quan hệ Ấn Độ - Pakistan, mà như một cường quốc có khả năng góp phần ổn định ở châu Á. Nó làm cho Hoa Kỳ càng muốn được coi là nước cung cấp đáng tin cậy về thiết bị quân sự chất lượng cao cho Ấn Độ.

Tháng 1/2004, mặc dầu còn ngập ngừng, Tổng thống Bush thông báo

Những bước Tiếp theo trong Quan hệ Đối tác Chiến lược (NSSP), rồi Hoa Kỳ và Ấn Độ nhất trí “mở rộng cuộc đối thoại của chúng ta về phòng thủ tên lửa”, ngụ ý là nước Mỹ sẵn lòng chuyển giao hệ thống phòng thủ tên lửa vào một thời điểm trong tương lai.

### Kết luận

Mùa Xuân 2004, phấn khởi vì tốc độ phát triển kinh tế cao ở năm trước, Chính phủ Vajpayee quyết định tổ chức bầu cử trước khi kết thúc nhiệm kỳ do hiến pháp quy định, hy vọng chiếm đa số để trở lại cầm quyền. Mặc dù cuộc vận động bầu cử, mệnh danh là “Ấn Độ bừng sáng”, được Liên minh Dân chủ Toàn Quốc tổ chức rầm rộ, đầy tự tin và tự mãn, nhưng liên minh này, do đảng BJP cầm đầu, đã thất bại. Kết quả bầu cử khiến cả người thắng lẫn kẻ thua sững sốt, chính phủ mới rơi vào tay một liên minh khác (gồm đảng Cộng sản cùng các chính đảng địa phương cánh tả) mà nòng cốt là đảng Quốc đại, với Thủ tướng mới là ông Manohan Singh, người thiết kế cuộc cải cách kinh tế năm 1991. Việc đảng Quốc đại và phái tả trở lại chính quyền khiến nhiều người đặt câu hỏi, liệu Ấn Độ có quay về đường lối chống Mỹ và chủ trương không liên kết trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh không.<sup>5</sup>

Sau một thời gian ngắn do dự, Chính phủ mới do đảng Quốc đại cầm đầu, thông qua nhiều kênh ngoại giao, báo để Hoa Kỳ biết họ cam kết tiếp tục thay đổi quan hệ giữa hai nước như người tiền nhiệm đã làm. Nhiều tháng sau, Thủ tướng Singh nói với Tổng thống Bush trong một buổi gặp gỡ đầu tiên ngày 21/9/2004 tại New York rằng “dưới sự lãnh đạo xuất sắc của ngài, quan hệ Ấn Độ - Hoa Kỳ đã phát triển về nhiều mặt, nhưng tôi nghĩ là điều tốt nhất chưa đến”. Câu nói đầy tình

cảm này khiến nhiều người ngạc nhiên, vì đảng Quốc đại, xưa nay vẫn có chủ trương không liên kết và có thái độ ngờ vực ý đồ và mục tiêu của Mỹ trên chính trường quốc tế.

Từ ngày lên nắm quyền lực tháng 5/2004, Chính phủ mới ở New Dehli suy nghĩ cẩn thận về NSSP mà ông Vajpayee tán thành cuối năm 2003, và được cả hai nước thông báo vào tháng 1/2004. Sau bốn tháng xem xét lại thấu đáo, và một vài nỗ lực để thương lượng lại thỏa ước nhưng không có kết quả, Chính phủ mới của Ấn Độ chấp nhận toàn bộ thỏa thuận ban đầu, kể cả các yếu tố về phòng thủ tên lửa. Nhìn lại, kết quả này không đáng ngạc nhiên, vì dù điều gì xảy ra ở Ấn Độ trong khoảng thời gian giữa Chính phủ của đảng BJP và Chính phủ do đảng Quốc đại lãnh đạo, những mối lo ngại ban đầu, khiến New Dehli quan tâm đến phòng thủ chiến lược, vẫn tồn tại. Cuộc đối thoại mở rộng về phòng thủ tên lửa, do NSSP quy định, tiếp tục được tiến hành qua những kênh song song, gồm cả Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng Mỹ.

Ngày 25/3/2005, Chính phủ Mỹ thông báo một chính sách mới đối với Nam Á, bao gồm ý định "giúp Ấn Độ trở thành một cường quốc lớn ở thế kỷ XXI". Cam kết này đánh dấu bước phát triển mới của quan hệ Mỹ-Ấn, và cho thấy quyết tâm không thay đổi đường lối, vì Tổng thống Mỹ hiểu những thách thức địa-chính trị mà Hoa Kỳ phải đối mặt ở thế kỷ XXI. Trong bối cảnh này, giúp Ấn Độ phát triển sức mạnh được coi là điều cần thiết cho lợi ích của Mỹ vì nó cho phép Washington "theo đuổi một chiến lược cân bằng lực lượng giữa các cường quốc đang nổi lên và những quốc gia chủ chốt tại châu Á không nằm trong cơ cấu liên minh hiện thời của Hoa Kỳ - kể cả Trung Quốc, Ấn Độ, và nước Nga đã suy yếu", một chiến lược "cố gắng ngăn cản bất cứ nước nào

trong số này thực sự đe dọa an ninh của nước khác".

Ngày 28/6/2005, Ấn Độ và Hoa Kỳ ký một hiệp định khung mới nhằm tăng cường hợp tác phòng thủ, hai bên cam kết "mở rộng sự cộng tác về phòng thủ tên lửa". Cam kết này được thể hiện bằng việc Washington quyết định bán cho Ấn Độ tên lửa ATBM Patriot (PAC-III). Kế hoạch được thảo ra nhanh chóng để hội ý thêm, tập trận chung, và trao đổi kỹ thuật về vấn đề này.

Những diễn biến này khẳng định thêm rằng, mặc dầu chương trình phòng thủ tên lửa chưa được thực hiện ngay bây giờ, Ấn Độ vẫn nghiêm chỉnh xem xét việc đưa khả năng phòng thủ chiến lược vào tư thế quân sự quốc gia. Trong khi con đường dẫn đến quyết định này dài và khúc khuỷu, và được định hình bằng những mối đe dọa liên quan trực tiếp đến an ninh của mình, lịch sử cho thấy quyết định của Ấn Độ về phòng thủ tên lửa đã phản ánh quan hệ Mỹ-Ấn biến đổi. Sự biến đổi này hàm ý rằng, quan hệ song phương được tăng cường đã trở thành một bộ phận của giải pháp mở rộng khả năng Ấn Độ đánh bại các nguy cơ đòi hỏi phải tích cực phòng thủ trong tương lai ■

#### Tài liệu tham khảo:

1. Strategic Analysis, No2-3 (May-June 1983).
2. Strategic Digest, Vol.14 (March 1984).
3. NBR Analysis, No.3 (2000).
4. Hindu, May 15, 2001.
5. Hindu, May 9, 2001.
6. Times of India, February 12, 2001.
7. Current History, Vol.91, March 1992.
8. International Security, 30:4, 2006.

#### Chú thích:

- 1) Bulletin of the Atomic Scientist, Vol.16, No.5 (September/October 2004).
- 2) Pioneer, May 4, 2001.
- 3) Hindu, May 5, 2001.
- 4) Ministry of External Affairs, press release.
- 5) 1 Asia Times, May 25, 2004.